

Số: 13/2018/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 1, 6, 7 Tòa nhà C, số 16 P, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ Phòng giao dịch Thủy Nguyên: Số 9 đường B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 9 đường B, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền số 3.0320.18 ngày 08/02/2018).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 và anh Phạm Văn C, sinh năm 1971; cùng cư trú tại: Xóm V, thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn U, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1959, cùng cư trú tại: Xóm V, thôn Q, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1041/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 11 năm 2011: Đến ngày 21 tháng 5 năm 2018 chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 870.204.213

(Tám trăm bảy mươi triệu, hai trăm linh bốn nghìn, hai trăm mười ba đồng); trong đó nợ gốc là 429.118.200 (Bốn trăm hai mươi chín triệu, một trăm mười tám nghìn, hai trăm đồng), nợ lãi trong hạn là 123.724.189 (Một trăm hai mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn là 317.361.824 (Ba trăm mười bảy triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm hai mươi bốn đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2018 chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số nợ gốc 429.118.200 đồng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về phương án trả nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi suất chậm thi hành án của Hợp đồng tín dụng số 1041/HĐTD1-VIB32/11 ngày 19 tháng 11 năm 2011 trong thời hạn 05 (năm) tháng; thời điểm bắt đầu trả nợ tính từ tháng 06 năm 2018 đến hết tháng 10 năm 2018, ngày trả bất cứ ngày nào trong tháng. Tháng 6, 7, 8, 9 mỗi tháng chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C trả tối thiểu 5.000.000 đồng tiền nợ gốc/tháng. Hết tháng 10 năm 2018 chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C phải tất toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn. Trường hợp chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C vi phạm bất cứ kì trả nợ nào (tính theo tháng) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 425m² (trong đó có 196m² nằm trong chỉ giới quy hoạch hành lang giao thông đường 352) và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 469, tờ bản đồ số 04, thôn V, xã Q, huyện T, đứng tên chủ sử dụng là ông Phạm Văn U và bà Đinh Thị L, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 919515 ngày 25 tháng 4 năm 2011, sổ vào sổ cấp giấy CH00120.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn C nhận nộp toàn bộ 19.053.000 (Mười chín triệu, không trăm năm mươi ba nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 0008845 ngày 03 tháng 4 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng